

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC BA BÊN TRONG VIỆC LÀNH MẠNH HÓA QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguyễn Thị Anh Đào*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, vấn đề đặt ra là sự phát triển nhanh mạnh đi đôi với bền vững, nâng cao được sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung và của từng doanh nghiệp nói riêng. Một trong những yếu tố đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề này chính là mối quan hệ lành mạnh giữa người sử dụng lao động và người lao động. Bài viết đề cập đến việc nâng cao vai trò của tổ chức đại diện giới sử dụng lao động trong cơ chế ba bên cũng chính là vai trò quyết định đối với việc lành mạnh hóa quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động.

I. Bối cảnh hình thành cơ chế ba bên

Với chính sách đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta trong những năm qua, nền kinh tế nước ta đã tăng trưởng với một tốc độ cao, tạo nên sự thay đổi căn bản về cơ cấu với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau, tạo dựng một bức tranh tổng thể hết sức sinh động và đa dạng của nền kinh tế Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nói riêng và của cả nền kinh tế nói chung, chúng ta cần nhìn vào một vấn đề cốt lõi trong phát triển doanh nghiệp, đó là xây dựng một chiến lược lâu dài, bền vững trong quản lý doanh nghiệp. Cụ thể là nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ Việt Nam, bên cạnh những biện pháp đổi mới công nghệ, giảm giá thành đầu vào, tăng cường cải cách hành chính ... chúng ta cũng cần phải đầu tư vào hai nguồn nhân lực quan trọng trong doanh nghiệp là *Người sử dụng lao động và Người lao động*, tạo dựng

một thể chế mạnh về quan hệ lao động cho doanh nghiệp.

Các đơn vị làm chức năng đại diện cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung như Liên minh các hợp tác xã và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong khi thực hiện chức năng đại diện cho các doanh nghiệp nói chung đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đại diện cho cả cộng đồng người sử dụng lao động Việt Nam để hỗ trợ, thúc đẩy, tạo điều kiện cho họ quản lý lao động tốt hơn nữa trong các doanh nghiệp của mình.

Năm 1997 là năm đánh dấu một thời điểm quan trọng của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp Việt Nam - khi tổ chức này thành lập Văn phòng Giới sử dụng lao động tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, mở ra một hướng mới trong lịch sử hoạt động của mình. Sau hơn 5 năm Văn phòng giới sử dụng lao động đi vào hoạt động, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn điều lệ mới chính thức công nhận chức năng đại diện cho người sử dụng lao động ở Việt Nam.

* Ths.; Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức năng này cho phép Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sử dụng lao động, đồng thời cung ứng các hỗ trợ kỹ thuật và kỹ năng cần thiết cho người sử dụng lao động ở Việt Nam¹.

Tổ chức lao động quốc tế ILO cũng đã thừa nhận chức năng đại diện cho người sử dụng lao động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bằng việc mở ra nhiều chương trình hợp tác có hiệu quả với Phòng. Hơn nữa, năm 2004, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam còn được công nhận là thành viên chính thức của Tổ chức Giới chủ Thế giới (IOE).

Ngay sau khi thành lập Văn phòng đại diện giới sử dụng lao động, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã nhận được sự hưởng ứng và hợp tác tích cực của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đặc biệt là Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam đã và đang nhanh nhậy nắm bắt được những thay đổi trong quá trình đổi mới, đặt ra và điều chỉnh các nhiệm vụ của công đoàn trong thời kỳ mới, nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích của người lao động. Tổng Liên đoàn đã có cơ chế hợp tác hai bên rất hiệu quả giữa Tổ chức công đoàn và Tổ chức đại diện giới sử dụng lao động. Lần đầu tiên, một biên bản ghi nhớ đã được ký kết ở cấp cao giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vào ngày 09/03/2004.

Là tổ chức đại diện cho giới sử dụng lao động, các Văn phòng đại diện giới sử dụng lao động đã tích cực triển khai các nhiệm

vụ như tham gia xây dựng pháp luật lao động, luật bảo hiểm xã hội, luật dạy nghề, tham gia nghiên cứu tình hình thực thi pháp luật của người sử dụng lao động, tham gia phòng ngừa và xử lý tranh chấp lao động và đình công, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sử dụng lao động. Thêm vào đó các văn phòng còn phối hợp và hỗ trợ các hiệp hội chuyên ngành của các doanh nghiệp ở các tỉnh để thực hiện chức năng đại diện cho người sử dụng lao động ở cấp tỉnh, hình thành cơ chế lao động ba bên cho các địa phương và có kế hoạch trong những năm tiếp theo đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp ở cấp tỉnh.

II. Vai trò và chiến lược của đại diện người sử dụng lao động trong cơ chế ba bên ở Việt Nam

Đại diện cho giới sử dụng lao động ở cấp quốc gia, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong cơ chế ba bên để đảm bảo trong lĩnh vực pháp luật lao động có sự thông thoáng và bình đẳng. Làm sao để pháp luật lao động không chỉ bảo vệ người lao động mà còn tạo môi trường tốt cho các chủ sử dụng lao động, khuyến khích chủ sử dụng lao động phát triển doanh nghiệp.

Hình thức đại diện ba bên là hình thức khá phổ biến ở nhiều quốc gia bởi tầm quan trọng của công tác phát triển lực lượng lao động, đó là hình thức đại diện của ba bên Chính phủ, Giới chủ và Giới thợ (công đoàn). Mục tiêu của cơ chế ba bên là đạt được sự đồng thuận, đoàn kết nhất trí trong các vấn đề về lao động việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội với sự tham gia của các bên trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động. Tuy nhiên, các tranh chấp lao động thường

¹ Nghị định 145 của Chính phủ chính thức công nhận vai trò đại diện giới sử dụng lao động cho Tổ chức liên minh các hợp tác xã và Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam.

xảy ra ở các cấp cơ sở, do đó vai trò của ủy ban ba bên ở cấp tỉnh là rất cần thiết, vì thế việc xây dựng cơ chế ba bên hợp tác giữa tổ chức công đoàn cấp tỉnh, chính quyền địa phương và hiệp hội đại diện của người sử dụng lao động địa phương cũng được đặt ra.

Về nội dung của cơ chế ba bên, đại diện cho giới sử dụng lao động là các chuyên gia, giám đốc các doanh nghiệp tham gia đầy đủ vào các ủy ban ba bên trong các lĩnh vực: ủy ban ba bên về các vấn đề tiền lương; ủy ban ba bên về các vấn đề tranh chấp lao động và đình công, ủy ban ba bên về các vấn đề bảo hiểm xã hội, ủy ban ba bên về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, ủy ban ba bên về các vấn đề phát triển lực lượng lao động (đào tạo nghề, dạy nghề), nguồn nhân lực.

Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tổ chức đại diện giới sử dụng lao động thông qua các cuộc khảo sát thực tế hàng năm, đã tham vấn cho Chính phủ, báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ các vấn đề thuận lợi và khó khăn trong quan hệ lao động tại Việt Nam, đề xuất các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp, cung cấp cơ sở hoạch định chính sách đối với các doanh nghiệp và các ngành nghề của Chính phủ.

Đối với các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho giới sử dụng lao động được coi là phải có đủ năng lực và mạng lưới để cung ứng hỗ trợ và dịch vụ về quan hệ lao động bao gồm:

2.1. Khảo sát và có báo cáo đánh giá thường xuyên về chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực của Việt Nam, đề ra các biện pháp nhằm tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Một trong các hướng ưu tiên là xây dựng

hệ thống thông tin và thông tin cập nhật về thị trường lao động ở Việt Nam để kịp thời cung cấp các số liệu cần thiết, chính xác cho người sử dụng lao động bao gồm cả các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

2.2. Xây dựng các cơ chế trả lương mềm dẻo, linh hoạt trong cơ chế thị trường phù hợp với các quy định của Chính phủ Việt Nam. Đặc biệt các chủ sử dụng lao động nước ngoài rất quan tâm đến các vấn đề thang lương và lương tối thiểu ở Việt Nam.

2.3. Trang bị kỹ năng cho chủ sử dụng lao động về kỹ năng thương lượng, đàm phán, hợp tác đối thoại với công đoàn và người lao động ở doanh nghiệp, trong đó nhấn mạnh đến cơ chế đối thoại hợp tác hai bên giữa chủ và thợ. Hợp tác hai bên là yếu tố quyết định sự thành công và bền vững của doanh nghiệp.

2.4. Trang bị kỹ năng kiến thức cho doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập khu vực, toàn cầu hoá bao gồm:

- Áp dụng hệ tiêu chuẩn lao động của ILO về "Tiêu chuẩn lao động toàn cầu" gồm 9 điểm trong đó có vấn đề loại bỏ lao động trẻ em.

- Chương trình tiêu chuẩn quản lý lao động CSM của Đức nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của châu Âu.

2.5. Trang bị kiến thức, kỹ năng cho chủ sử dụng lao động về quan hệ công nghiệp bao gồm:

- Kỹ năng điều khiển các cuộc họp tích cực giữa ban giám đốc và công đoàn,

- Kỹ năng giải quyết khó khăn,

- Kỹ năng đổi mới quản lý nhân lực,

- Kỹ năng thương lượng và giải quyết các vấn đề về quyền lợi,

- Kỹ năng đàm phán,

- Kỹ năng đối thoại đa văn hoá.

Các kiến thức và kỹ năng này sẽ góp phần lành mạnh hóa quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao

động thông qua các mục tiêu có thể đạt được sau đây:

- Tăng năng suất và chất lượng dịch vụ,
- Khích lệ tinh thần làm việc cho người lao động,
- Thúc đẩy tính cạnh tranh của doanh nghiệp,
- Giảm tỷ lệ công nhân nghỉ việc và bỏ việc,
- Hạn chế tai nạn nghề nghiệp,
- Cải thiện thông tin đối thoại,
- Giảm thiểu các tranh chấp và đình công lao động,
- Củng cố quan hệ tôn trọng lẫn nhau giữa người lao động và người sử dụng lao động.

2.6. Trang bị kiến thức cho chủ sử dụng lao động về các nghĩa vụ bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp.

2.7. Phổ biến, thông báo cho chủ sử dụng lao động những quy định mới về pháp luật lao động Việt Nam và cập nhật các quy định quốc tế và lao động cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh những chức năng phục vụ doanh nghiệp ở trong nước, tổ chức đại diện giới sử dụng lao động còn có chức năng hợp tác với các tổ chức giới chủ quốc tế nhằm nâng cao năng lực và chức năng hoạt động. Hiện nay, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã là hội viên của Liên đoàn Giới chủ châu Á - Thái Bình Dương, thành viên của Tổ chức Giới chủ Thế giới. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam còn có quan hệ song phương chặt chẽ với Liên đoàn Doanh nghiệp và Giới chủ Nhật Bản, Phòng Thương mại và Giới chủ Úc, Liên đoàn Doanh nghiệp và Giới chủ Singapore...

Trong cơ chế ba bên, Văn phòng Giới sử dụng lao động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đang tham gia tích cực vào các dự án hỗ trợ phát triển lao

động ở Việt Nam. Hàng năm, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tham gia phái đoàn ba bên họp Hội nghị Lao động quốc tế tại Gionevơ. Tuy nhiên, trong thời gian tới để đáp ứng với yêu cầu của hội nhập quốc tế về lao động, Việt Nam cần tích cực cử nhiều chuyên gia tham gia các tiểu ban để nắm bắt được chi tiết các tiến trình thảo luận của các Công ước quốc tế về lao động toàn cầu.

Tóm lại, cơ chế đại diện ba bên hình thành ở Việt Nam như đã trình bày trên đây chính là kết quả nhận thức tầm quan trọng của quan hệ lao động trong tình hình hội nhập mới khi Việt Nam cần phát triển nhanh nhưng phải đi đôi với các yếu tố bền vững. Phương hướng phát triển của Việt Nam được Đảng và Chính phủ đã đề ra là xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng tức là sự phát triển kinh tế tăng trưởng nhanh đi đôi với bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với phúc lợi xã hội và xoá đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, khi các doanh nghiệp Việt Nam đứng trước những thách thức to lớn do quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra, việc hoàn thiện các qui định trong quan hệ lao động đòi hỏi hết sức cấp bách, chính vì thế một cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ba bên là quan trọng và cần thiết, vì chính cơ chế ba bên sẽ làm cơ sở nền tảng vững chắc cho việc bảo đảm các lợi ích hợp pháp của Người lao động và Chủ sử dụng lao động.

Để đạt được những mục tiêu nói trên, công tác xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, xây dựng cơ chế phối kết hợp của tổ chức đại diện giới sử dụng lao động và các bên trong quan hệ lao động một cách hợp lý là vô cùng cần thiết, đóng vai trò quan trọng đảm bảo cho sự thành công của chính sách phát triển kinh tế đúng đắn do Đảng và Chính phủ đã đề ra ■